

Bản án số: 264/2026/HS-ST

Ngày: 15- 5- 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tín

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đầu

Bà Lê Thị Thanh Tâm

-Thư ký phiên tòa: Bà Võ Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 -
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Khắc Trường Vũ A - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9-Thành phố
Hồ Chí Minh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:
223/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 367/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; sinh năm 1995, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường
trú: không nơi đăng ký thường trú; giới tính: Nam; nghề nghiệp: không; trình độ
học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông
Nguyễn Văn D, sinh năm 1977 (đã chết) và bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1969;
hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: 01. Ngày 21/02/2024,
bị Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, **TP**, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội
“Trộm cắp tài sản” theo bản án số 38/2024/HS-ST. Bị cáo chấp hành án tại **trại
giam B** cho đến ngày 03/3/2025 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị bắt ngày
17/12/2025 (Có mặt);

Bị hại:

Bà **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1970; Trú tại: **Số F đường số B, phường B, Thành
phố Hồ Chí Minh** (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được
tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 05/10/2025, Nguyễn Văn T đi bộ trên đường đi nhặt ve chai bán. Khi đi bộ đến trước số G B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh thì T nhìn thấy 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Plenty màu đen của bà Nguyễn Thị G đang dựng trước địa chỉ trên đề vào trong sạp mua rau, chìa khóa xe cắm sẵn trong ổ khóa xe. Lúc này, T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đạp điện trên đề đem bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng lúc bà G đang mua rau và xung quanh không có người để ý, T đi đến bên phải chiếc xe đạp điện, lên xe điều khiển về nhà trọ không số, địa chỉ: Ấp B, xã V, Thành phố Hồ Chí Minh để cất giấu.

Đến ngày 07/10/2025, Công an phường B và Phòng C Công an Thành phố H tiến hành kiểm tra phòng trọ của Nguyễn Văn T thì phát hiện chiếc xe đạp điện trên nên mời T về trụ sở Công an phường để làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như diễn biến sự việc nêu trên, phù hợp với lời khai của bị hại và tài liệu chứng cứ thu giữ được.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (Một) chiếc xe đạp điện, nhãn hiệu Plenty, màu đen;

Tại bản kết luận định giá số 02/KL-HĐĐGTS ngày 20/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân phường B kết luận: Xe đạp điện, nhãn hiệu Plenty, màu đen trị giá 4.500.000 đồng.

Qua xác minh, xe đạp điện trên là tài sản của bà Nguyễn Thị G. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho bà G.

- 01 (một) quần jean dài, màu xanh; 01 (một) áo sơ mi tay dài, màu đen; 01 (một) đôi dép nhựa. Đây là trang phục mà Nguyễn Văn T đã mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Cơ quan điều tra đã chuyển các vật chứng trên đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị G đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại bản cáo trạng số 371/CT-VKS.KV9 ngày 23/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích nội dung vụ án, phân tích chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 đề nghị xử phạt bị cáo bị cáo **Nguyễn Văn T** từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) quần jean dài, màu xanh; 01 (một) áo sơ mi tay dài, màu đen; 01 (một) đôi dép nhựa. Đây là trang phục mà **Nguyễn Văn T** đã mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa hôm nay khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an Thành phố H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9- Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của bị hại tại phiên tòa: Bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Trong hồ sơ vụ án thể hiện: bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt không có yêu cầu bồi thường đã trình bày lời khai, vì vậy căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản cáo trạng thì bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai bị cáo hoàn toàn phù hợp với tang vật đã thu giữ, lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Thành phố H**, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Vào khoảng 07 giờ ngày 05/10/2025, tại **số G B, phường B, Thành**

phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt nhằm trộm cắp chiếc xe đạp điện, nhãn hiệu Plenty, màu đen trị giá 4.500.000 đồng của bà Nguyễn Thị G rồi bỏ trốn. Sau đó, bị cáo bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ. Do đó, cáo trạng số 371/CT-VKS.KV9 ngày 23/3/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của bị hại bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp điện, nhãn hiệu Plenty, màu đen trị giá 4.500.000 đồng của bà Nguyễn Thị G một cách rất táo bạo và liều lĩnh, qua đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo sẵn sàng phạm tội chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính, bất chấp hậu quả xảy ra. Nên việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa lần này phạm tội là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử xét thấy không có gì để giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) chiếc xe đạp điện, nhãn hiệu Plenty, màu đen Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Hội đồng xét xử nhận thấy việc trả lại tài sản là phù hợp với qui định của pháp luật nên không xem xét giải quyết lại. Đối với 01 (một) quần jean dài, màu xanh; 01 (một) áo sơ mi tay dài, màu đen; 01 (một) đôi dép nhựa. Đây là trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án nên miễn phạt bổ sung.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy

định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47; Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025; điểm a khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) quần jean dài, màu xanh; 01 (một) áo sơ mi tay dài, màu đen; 01 (một) đôi dép nhựa.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số PNK26/9-291BT ngày 10/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Phòng Thi hành án - KV9;
- Viện kiểm sát – KV9;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PV06 công an TPHCM;
- THA hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tín

- Lru, HS, VP;